

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HS-ST
Ngày 16-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hồng Đăng

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 649/TB-TA ngày 30/9/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 679/TB-TA ngày 13/10/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 134/TB-TA ngày 27/10/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 154/TB-TA ngày 16/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 tại Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Đội 12, thôn Vải, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đài và bà Nguyễn Thị Liên; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

+ Ngày 24/12/2014, bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/10/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ khác trong bản án.

+ Ngày 16/5/2017, bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố

Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/01/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2021. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 2, thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Tuyết M, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 28/01/2021, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 60Y8-4150 chở Nguyễn Tuyết M (là bạn mới quen của Đ) đi từ xã Phú Hội đến thị trấn Hiệp Phước để tìm tiệm cầm đồ cầm cố giấy đăng ký mô tô để lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến tiệm cầm đồ thuộc khu phố Phước Lai, thị trấn Hiệp Phước thì Đ vào cầm cố giấy đăng ký xe biển kiểm soát 60C1-139.62 nhưng tiệm cầm đồ không nhận cầm giấy tờ xe. Do mệt nên Đ nhờ M điều khiển xe chở Đ đi về hướng ngã ba Phước Thiện. Khi đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng Tân Đức Phương thuộc khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước thì Đ thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda Future biển kiểm soát 60C1-373.88 màu đỏ của anh Nguyễn Minh N dựng ngay trước cửa tiệm, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Ngay sau đó, Đ nói với M: “mày dừng xe lại, chờ tao ở đây để đi mượn tiền của ông Bác”. M dừng xe ngay cổng chùa Quang Mỹ, Đ đi bộ một mình đến vị trí chiếc xe mô tô hiệu Honda Future biển kiểm soát 60C1-373.88 cách vị trí của M dừng khoảng 30m. Đ dùng tay phải bật chìa khóa xe và quay đầu xe, vừa quay đầu xe xong Đ định ngồi lên xe bỏ chạy thì bị anh N phát hiện bắt giữ và trình báo Công an thị trấn Hiệp Phước lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô biển hiệu Honda Future số 60C1-373.88 của ông Nguyễn Minh Nhật; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60C1-139-62 và 01 xe mô tô biển số 60Y8-4150.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG- HĐĐG ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Future số 60C1-373.88 có giá trị là 6.600.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT.VKS-NT ngày 03/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đ tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại nên không xem xét. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tuyên trả cho ông Nguyễn Văn Đài xe mô tô biển số 60Y8-4150.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Bị hại Nguyễn Minh N và người làm chứng Nguyễn Tuyết M vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị M.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 28/01/2021, tại khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển kiểm soát số 60C1-373.88 có giá trị là 6.600.000đ của ông Nguyễn Minh N để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, bị cáo Đ đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Đ nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Mặt khác, bị cáo là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe mang biển kiểm soát số 60C1-139.62 do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 60Y8-4150 là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ1 cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ1.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là

200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 1 xe mô tô biển kiểm soát 60Y8-4150. (Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm